

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 12-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu

2. Bà Phạm Thị Cung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Q.** (tên gọi khác: Lê Tiến Q) sinh ngày 10/11/1990 tại xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Tiến A, sinh năm 1967 và bà: Phạm Thị B, sinh năm 1968, hiện đều đang sinh sống tại thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, Thanh Hóa; bị cáo có vợ và một con; tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1989

Trú tại: Phác Thôn 2, xã Yên Lạc, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2- Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm: 1994

Trú tại: Khu 3, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

Anh Trương Quang L, sinh năm: 1976

Trú tại: Khu 3, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Y, vắng mặt anh S và anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Q, sinh năm 1990, trú tại Khu 3, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa có quen biết một người tên là Tr ở phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa do cả hai có gặp nhau tại một quán nước ở thành phố Thanh Hóa. Trong khi uống nước anh Tr có nói với Q: “khi nào có bảng đề anh sẽ chuyển cho” thì Q đồng ý và cả hai người lấy số điện thoại của nhau để liên lạc. Khoảng 16 giờ 26 phút ngày 25/11/2018 khi nhận được tin nhắn bảng đề của người tên Tr gửi đến, Q đã đồng ý nhận bảng đề để chơi đánh bạc thắng thua với người này. Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, qua công tác tuần tra, kiểm soát tại địa bàn thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Yên Định đã bắt quả tang Lê Văn Q có hành vi nhận, ghi tổng hợp số đề để tham gia đánh bạc bằng hình thức nhận gửi tin nhắn qua điện thoại cho khách tại nhà riêng của mình. Tiến hành kiểm tra điện thoại của Q bị thu giữ, tại nội dung tin nhắn thể hiện có người tên Tr như Q khai, đã sử dụng số điện thoại 09435904361 để nhắn tin vào số điện thoại của Q là số 0962088789. Cụ thể các số đề và tiền cược như sau:

- Đề cao cao gồm các số: 55, 57, 58, 59; 65 đến 69; 75 đến 79; 85 đến 89; 95 đến 99, mỗi số cược tiền 400.000 đồng, thành tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Đề cao thấp gồm: 50 đến 54; 60 đến 64, 70 đến 74, 80 đến 84; 90 đến 94 mỗi số cược 100.000 đồng, thành tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Các số đề: 03, 04, 05, 06, 07, 08; 13, 14, 15, 16, 17, 18; 23, 24, 25, 26, 27, 28; 93, 94, 95, 96, 97, 98, mỗi số cược 500.000 đồng, thành tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Các số đề: 30, 31, 32; 39, 40, 41, 42; 49, 50, 51, 52; 59, 60, 61, 62; 69, 70, 71, 72; 79, 80, 81, 82, 89 mỗi số cược 150.000 đồng, thành tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng)

- Các số đề đầu lẻ ghép đít thấp: Từ 10 đến 14; 20 đến 24; 30 đến 34; 50 đến 54; 70 đến 74; 90 đến 94 mỗi số đặt cược 100.000 đồng, thành tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)

- Các số đầu lẻ ghép đít cao gồm: 15, 16, 17, 18, 19; 35, 36, 37, 38, 39; 55, 56, 57, 58, 59; 75, 76, 77, 78, 79; 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số cược 400.000 đồng, thành tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tổng số tiền Q đã nhận cược để đánh bạc thắng thua với người tên Tr như trên là 40.600.000 đồng (đang đánh nợ chưa thanh toán tiền).

Sau khi nhận được bảng đề trên, do quen biết Nguyễn Văn S năm 1989 ở Phác Thôn 2, xã Yên Lạc, Yên Định, có số điện thoại và địa chỉ Zalo của S nên Lê Văn Q đã dùng tài khoản Zalo của mình nhắn tin đến Zalo của S các số đề để tham gia đánh bạc cùng S và được S đồng ý. Cụ thể:

- Đề 12, 21, 88, 30, 87 mỗi con 200.000 đồng, thành tiền 1.000.000 đồng.
- Các số đề 85, 30, 03 mỗi con 300.000 đồng; đề 94, 73 mỗi con 200.000 đồng. Đề ba càng 884 cược 100.000 đồng. Thành tiền 1.400.000 đồng.
- Đề 19, 29, 92, 39, 49, 96, 97, 79 mỗi con cược 100.000 đồng, thành tiền 800.000 đồng.

Tổng số tiền mà Q đã nhắn tin cược số đề chơi với S là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) và đang đánh nợ, Q chưa thanh toán tiền cho S.

Mục đích của Q nhận bảng đề của của người tên Tr và sau đó tiếp tục nhắn tin chơi số đề với S để tính thắng thua kiếm tiền phục vụ cá nhân.

Cách tính thắng thua như sau: Các số đề Q nhận của người tên Tr và đánh các số đề với S là 1 ăn 70, nghĩa là số lượng tiền của mỗi số đề người tên Tr đánh với Q hoặc Q đánh với anh S nếu trúng thì người nào nhận sẽ phải trả gấp 70 lần số tiền đã nhận của người đánh, nếu số đề đó không trúng thì người nhận sẽ được hưởng toàn bộ số tiền tương ứng với số đề của người chơi đã đánh. Đối với đề ba càng Q đánh với anh S tỉ lệ được thua là 1 ăn 400, nếu Q thua thì sẽ bị mất số tiền tương đương với các số đề, còn nếu trúng thì S phải trả cho Q số tiền gấp 400 lần số đề và tiền Q đã đánh với S.

Căn cứ để tính thắng thua là dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, số đề trúng là số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt, số đề 03 càng trúng là số trùng với ba số cuối của giải đặc biệt. Tuy nhiên khi chưa có kết quả xổ số mở thưởng trong ngày thì Q đã bị công an huyện Yên Định phát hiện bắt quả tang nên chưa tính thắng thua và thanh toán cho nhau được.

Như vậy, trong ngày 25/11/2018, Lê Văn Q đã nhận các số lô, đề của khách và tham gia đánh bạc với họ với tổng số tiền là 43.800.000 đồng (trong đó với người tên Tr là 40.600.000 đồng, anh S là 3.200.000 đồng).

*** Vật chứng vụ án gồm:** 01 điện thoại di động Samsung màu trắng bạc, màn hình cảm ứng, có số IMEL: 353410072313269 là điện thoại của vợ Q là chị Phạm Thị Hải Y, Q lấy sử dụng để đánh bạc.

Đối với chiếc điện thoại của S dùng đánh bạc với Q, quá trình điều tra không thu giữ được do đã bị mất.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSÝĐ 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Lê Văn Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, xử phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu trắng bạc, màn hình cảm ứng, có số IMEL: 353410072313269 hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Yên Định.

Đối với chiếc điện thoại của S dùng đánh bạc với Q, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với số tiền bị cáo đã tham gia đánh bạc cùng với anh Tr và anh S xác định đây là công cụ phạm tội nên cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước nhưng được trừ đi số tiền đã tự nguyện giao nộp trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/11/2018, Lê Văn Q đã có hành vi nhận, ghi và tổng hợp bảng đề cho khách đánh qua tin nhắn điện thoại với Q tại gia mình ở Khu 3, thị trấn Quán Lào, Yên Định để kiếm lời, với số tiền tương ứng 43.800.000 đồng (Bốn ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Lê Văn Q phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do

đó việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn S tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi, nhận và tổng hợp bảng đề cùng với Q, với số tiền 3.200.000 đồng. Song, xét thấy số tiền đánh bạc của S chưa đủ định lượng theo quy định của Bộ luật Hình sự, nên sau khi điều tra làm rõ, Công an huyện Yên Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn S là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người tên Tr tham gia đánh bạc bằng hình thức chuyển bảng đề cùng với Q, với số tiền 40.600.000 đồng, có dấu hiệu phạm tội đánh bạc. Tuy nhiên sau khi Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác minh thu thập chứng cứ để xử lý nhưng không xác định được tên thật và địa chỉ của người này nên chưa đủ cơ sở để kết luận và xử lý đối với người này mà tách ra một vụ án khác.

Đối với chị Phạm Thị Hải Y là vợ của Lê Văn Q, chị đã Q mượn điện thoại, nhưng không biết Q sử dụng điện thoại để tham gia đánh bạc, khi Q bị bắt chị mới biết nên không phạm tội.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý trật tự công cộng là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Chính hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của gia đình và xã hội, “đánh bạc” dẫn đến việc sa sút kinh tế của rất nhiều gia đình và là nguyên nhân dẫn đến việc tan vỡ hạnh phúc gia đình và cũng là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 22/8/2012 Lê Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt và xóa án tích vì vậy lần phạm tội này của bị cáo không được xác định là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra Công an huyện Thiệu Hóa phát hiện, điều tra và khởi tố tội phạm; bản thân bị cáo đã tham gia phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam và bị cáo có ông nội là người tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo là người có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra huyện Thiệu Hóa trong việc phát hiện, điều tra, khởi tố tội phạm; bản thân bị cáo đã tham gia phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam và bị cáo có ông nội là người tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể giúp bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích kiếm lời vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Sam sung màu trắng bạc, màn hình cảm ứng, có số IMEL: 353410072313269, quá trình điều tra đã làm rõ chiếc điện thoại này là của chị Phạm Thị Hải Y, là vợ của Lê Văn Q. Chị Y cho Q mượn, nhưng không biết việc Q sử dụng để tham gia đánh bạc. Trong khi đó, tại phiên tòa, chị Y trình bày chiếc điện thoại này do chị sử dụng nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, chị Y khai chiếc điện thoại này là của chị sử dụng, bị cáo Q đã dùng điện thoại và sim của chị để phạm tội khi chị đang nấu cơm, tuy nhiên khi hỏi về số điện thoại đã được sử dụng là số bao nhiêu thì chị Y không nhớ, sau đó chị khai lại là bị cáo Q đã dùng điện thoại của chị và tháo sim điện thoại ra và lắp sim điện thoại của Q vào để sử dụng, vì vậy có sự mâu thuẫn trong lời khai của chị Y về chiếc điện thoại đã thu giữ, do đó không có cơ sở khẳng định chiếc điện thoại này là của chị Y và từ lời khai tại phiên tòa, có cơ sở kết luận toàn bộ tài sản của chị và bị cáo Q là tài sản chung mà không có tài sản riêng, do đó xác định chiếc điện thoại này cũng là tài sản chung của Q và chị Y được sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại của Nguyễn Văn S dùng đánh bạc với Q, không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với số tiền 43.800.000 đồng là số tiền bị cáo đã đánh bạc với anh Tr và anh S thấy rằng: Bị cáo cho rằng hai bên mới gửi tin nhắn để cá cược các số đề với nhau nhưng chưa thanh toán tiền, tuy nhiên việc đánh bạc đã được thực hiện, vì vậy xác định đây là công cụ phạm tội, vì vậy cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng trong số tiền đã cá cược với Tr và S, vì vậy cần trừ số tiền trên cho bị cáo trong tổng số tiền cá cược là 43.800.000 đồng.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Lê Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt Lê Văn Q 18(mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36(ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự,

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn Q 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung màu trắng bạc, màn hình cảm ứng, có số IMEL: 353410072313269 của chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1994, trú tại Khu 3, thị trấn Quán Lào, Yên Định, Thanh Hóa. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK21/2019 ngày 15/02/2019.

Truy thu của Lê Văn Q số tiền 43.800.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước nhưng được trừ đi số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại phiếu thu số AA/2015/0000227 ngày 15/02/2019 và 5.000.000 đồng đã nộp tại phiếu thu số AA/2015/0000265 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định. Lê Văn Q còn phải nộp số tiền 33.800.000 đồng (Ba mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo và chị Phạm Thị Hải Y, vắng mặt anh Nguyễn Văn S. Bị cáo được kháng cáo toàn bộ bản án và chị Y có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những phần của bản án liên quan đến chị Y trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn S vắng mặt được quyền kháng cáo những phần của bản án liên quan đến anh S trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật nhưng không được kháng cáo về phần hình phạt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Định;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

Võ Kỳ Anh